

ĐỀ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG – PHÒNG GD&ĐT TX BA ĐƠN (2022 – 2023)**MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 8****Thời gian làm bài: 90 phút****BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****Phần I. ĐỌC HIỂU****Câu 1****Phương pháp giải:**

Nhận diện phương thức biểu đạt chính dựa vào tính chất ngôn từ.

Lời giải chi tiết:

Đoạn thơ được viết theo phương thức biểu cảm (trữ tình), có xen yếu tố miêu tả, tự sự.

Câu 2**Phương pháp giải:**

Tìm từ ngữ gợi hình ảnh đáng vẻ, tư thế

Lời giải chi tiết:

Từ tượng hình: “leo lẻo” (miêu tả ánh sáng đom đóm).

Câu 3**Phương pháp giải:**

Xác định biện pháp tu từ trong 2 câu đầu, nêu hiệu quả biểu đạt.

Lời giải chi tiết:

- Biện pháp tu từ: Điệp ngữ “Bao giờ cho tới...” và nhân hóa “trái hồng trái bưởi đánh đu giữa rằm”.

- Tác dụng: Gợi khung cảnh mùa thu tràn đầy sức sống, hồn nhiên, thơ mộng; đồng thời thể hiện nỗi khát khao, mong ngóng của nhân vật trữ tình với những kỉ niệm tuổi thơ gắn bó cùng mẹ.

Câu 4**Phương pháp giải:**

Phân tích nội dung 2 câu thơ, rút ra tư tưởng – quan niệm.

Lời giải chi tiết:

Hai câu thơ “Mẹ ru cái lẽ ở đời – sữa nuôi phần xác hát nuôi phần hồn” thể hiện quan niệm sâu sắc: lời ru của mẹ không chỉ nuôi dưỡng thể xác mà còn bồi đắp tâm hồn, nhân cách cho con. Sữa mẹ cho ta sự sống; tiếng hát, lời ru của mẹ gieo vào ta đạo lý làm người, tình thương, lòng nhân hậu. Điều đó khẳng định vai trò thiêng liêng, trọn vẹn của mẹ trong cả vật chất lẫn tinh thần đối với mỗi con người.

PHẦN II. VIẾT**Câu 1****Phương pháp giải:**

Liên hệ từ hai câu thơ; giải thích, nêu biểu hiện, ý nghĩa, trách nhiệm bản thân.

Lời giải chi tiết:

Từ hai câu thơ “Bà ru mẹ... mẹ ru con – liệu mai sau các con còn nhớ chăng”, ta nhận ra giá trị thiêng liêng của lòng hiếu thảo. Đó là truyền thống đạo lý lâu đời của dân tộc: con cháu phải biết yêu thương, kính trọng, biết ơn ông bà, cha mẹ. Lòng hiếu thảo thể hiện qua những hành động nhỏ bé nhưng chân thành: vâng lời, chăm ngoan, học tập tốt, phụ giúp việc nhà, quan tâm khi cha mẹ ốm đau. Với em, hiếu thảo chính là cách để đền đáp công lao sinh thành, nuôi dưỡng, và cũng là cách giữ gìn đạo lý làm người.

Câu 2**Phương pháp giải:**

1. Mở bài: Giới thiệu tác giả Ngô Tất Tố, tác phẩm *Tắt đèn*, đoạn trích và nhân vật Chị Dậu.

2. Thân bài:

- Hoàn cảnh nhân vật: bị sưu thuế áp bức, chồng ốm, gia đình khốn khó.
- Phẩm chất:
 - + Hiền lành, giàu tình thương (lời van xin).
 - + Nhẫn nhục nhưng không khuất phục.
 - + Khi bị dồn ép → vùng lên phản kháng mạnh mẽ để bảo vệ chồng.
- Nghệ thuật: tình huống kịch tính, ngôn ngữ mộc mạc, khắc họa diễn biến tâm lí, thủ pháp tương phản.
- Ý nghĩa: tố cáo xã hội phong kiến tàn bạo; ngợi ca sức sống, phẩm giá người phụ nữ nông dân.

3. Kết bài: Đánh giá khái quát, sức sống hình tượng.

Lời giải chi tiết:

Ngô Tất Tố là một trong những nhà văn hiện thực xuất sắc đầu thế kỉ XX. Với tiểu thuyết *Tắt đèn*, ông đã để lại dấu ấn sâu đậm trong lòng người đọc bằng việc tái hiện một cách chân thực cuộc sống lầm than của người nông dân dưới ách sưu thuế nặng nề. Đoạn trích *Tức nước vỡ bờ* là một trong những đoạn đặc sắc nhất của tác phẩm, khắc họa thành công hình tượng nhân vật Chị Dậu – người phụ nữ nông dân tiêu biểu, vừa hiền lành, giàu đức hi sinh, vừa mạnh mẽ, kiên cường khi bị dồn đến bước đường cùng.

Trước hết, Chị Dậu hiện lên là một người phụ nữ tảo tần, giàu tình yêu thương. Trong bối cảnh sưu thuế ngột ngạt, chồng bị đánh trói đến gần chết, chị vẫn gắng gượng lo lắng, chăm sóc. Khi cai lệ và người nhà lí trưởng xông vào đòi trói anh Dậu, chị van xin tha thiết: “Cháu van ông, nhà cháu mới sảy, ông tha cho nhà cháu”. Những lời lẽ khẩn khoản, lễ phép ấy chứa đựng tình thương vô bờ và niềm khao khát giữ gìn sự bình yên cho gia đình. Qua đó, ta cảm nhận được tấm lòng nhân hậu, đức hi sinh lặng thầm của người phụ nữ nông dân.

Không chỉ hiền lành, Chị Dậu còn là hiện thân của lòng nhẫn nhịn, chịu đựng. Chị nhún nhường, nhẫn nại, chấp nhận cả sự sỉ nhục để bảo toàn sự an nguy của chồng. Đó là biểu hiện của tính cách truyền thống: cam chịu, hi sinh, đặt hạnh phúc gia đình lên trên tất cả. Tuy nhiên, sự nhẫn nhịn ấy chỉ có giới hạn. Khi chồng bị đe dọa trực tiếp, bản năng bảo vệ của người vợ, người mẹ trời dậy mãnh liệt.

Ở cao trào của đoạn trích, Chị Dậu từ nhẫn nhục chuyển sang quyết liệt phản kháng. Khi cai lệ hung hãn xông đến định trói anh Dậu, chị “túm lấy cổ hắn, ấn dúi ra cửa”, rồi “nắm tóc lăng cho mấy cái”. Những hành động mạnh mẽ, dứt khoát ấy chứng minh sức phản kháng tiềm tàng trong người phụ nữ tưởng chừng yếu đuối. Tựa như dòng nước bị dồn nén lâu ngày, khi vỡ bờ sẽ cuộn trào dữ dội, sức mạnh của Chị Dậu chính là minh chứng cho quy luật tất yếu ấy: “tức nước vỡ bờ”.

Nghệ thuật của Ngô Tất Tố đã góp phần làm nổi bật nhân vật. Tình huống căng thẳng, kịch tính tạo điều kiện để bộc lộ diễn biến tâm lí từ van xin đến nhẫn nhịn rồi phản kháng. Ngôn ngữ nhân vật mộc mạc, gần gũi với lời ăn tiếng nói của nông dân, khiến hình tượng thêm chân thực, sống động. Thủ pháp đối lập giữa sự hung hãn của bọn cai và sự vùng lên mạnh mẽ của chị đã làm nổi bật tầm vóc nhân vật.

Qua hình tượng Chị Dậu, Ngô Tất Tố vừa tố cáo xã hội thực dân phong kiến tàn bạo đã đẩy người nông dân vào cảnh khốn cùng, vừa ngợi ca phẩm chất cao đẹp của họ: giàu yêu thương, nhẫn nại, nhưng cũng quyết liệt, kiên cường khi bị áp bức. Chị Dậu trở thành biểu tượng tiêu biểu cho sức sống, sức phản kháng tiềm tàng của cả một tầng lớp bị dồn ép đến tận cùng.

Tóm lại, Chị Dậu trong đoạn trích *Tức nước vỡ bờ* là hình tượng nghệ thuật có sức sống lâu bền. Qua nhân vật này, Ngô Tất Tố đã dựng lên bức chân dung chân thực và cảm động về người phụ nữ nông dân: vừa đáng thương vừa đáng quý. Đó cũng là lời cảnh báo về sức mạnh tiềm ẩn của quần chúng khi bị áp bức quá mức. Nhân vật Chị Dậu vì thế xứng đáng được xem là một trong những hình tượng phụ nữ đẹp nhất của văn học hiện thực Việt Nam đầu thế kỉ XX.